CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên Hòa,Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHO SẢN PHẨM

Thức Uống Sô Cô La Sữa Kirin Latte

(Kirin Latte Chocolate Milk Drink)

2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:002/IFS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Địa chỉ: Lô 13- Khu CN Tam Phước- Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa – Đồng Nai
Điện thoại: 0251. 3511138
Fax: 0251. 3512498
E-mail: Feedback@wonderfarmonline.com
Mã số doanh nghiệp: 3600245631
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất: **Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam**
. Chứng nhận ISO 22000:2018 số **HA 159/4.23.CIV .** Hiệu lực: 16/01/2023 đến 15/01/2026
. Chứng nhận HACCP số **HA 365/2.23.03.** Hiệu lực: 16/01/2023 đến 15/01/2026

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thức Uống Sô Cô La Sữa Kirin Latte
(Kirin Latte Chocolate Milk Drink)

2. Thành phần:

Nước, đường, sữa bột nguyên kem (23,6 g/l), bột cacao (8,2 g/l), chất ổn định (460(i), 466), hương liệu (hương sô cô la giống tự nhiên và tự nhiên, hương sữa tổng hợp), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất.(NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

-Quy cách đóng gói:
Thể tích thực: 440 ml / chai
Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.
Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy
-Chất liệu bao bì:
Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.
Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (theo nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm được sản xuất đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:
- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- **QCVN 8-1:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- **QCVN 8-2:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 23 Tháng 04 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3600245631 CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TP. BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Koichi Noda
Director/

Folding
30 mm
108 mm
Folding
86 mm
187 mm
30
17
224 mm
10
8
KIRIN
KIRIN
KIRIN
Latte
Latte
Latte
Thức uống
sô cô la sữa
chocolate milk
Drink
CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN
JAPANESE TECHNOLOGY
Net content ▪
Thể tích thực ▪
440 ml
Hình ảnh có tính chất minh họa
Image for reference only
Thức Uống
Sô cô la Sữa KIRIN Latte
Căng tràn sức sống cùng Latte với vị Sô cô la dịu nhẹ pha trộn cùng sữa thật thơm ngon, bổ dưỡng.
THÀNH PHẦN: Nước, đường, sữa bột nguyên kem (23,6 g/l), bột cacao (8,2 g/l), chất ổn định (460(i), 466), hương liệu (hương sô cô la giống tự nhiên và tự nhiên, hương sữa tổng hợp), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).
THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TÍNH TRÊN 100 ml
Năng lượng 32 kcal
Carbohydrat 5,65 g
Chất đạm 0,76 g
Chất béo 0,66 g
Đường tổng số 5,36 g
Natri 33,9 mg
8 935001 282686
PET
Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
• Ngon hơn khi dùng lạnh.
• Lắc nhẹ trước khi uống.
• Dùng ngay sau khi mở nắp.
• Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
• Đôi khi màu sắc sản phẩm có thể thay đổi, xảy ra hiện tượng lắng đọng tự nhiên hoặc có vàng sữa trên bề mặt nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
• Sản phẩm có chứa sữa.
NSX và HSD: Xem trên nắp chai.
Sản phẩm của:
Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Sản xuất tại:
Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam
Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Hotline: (028) 3815 5855 - Website: www.wonderfarmonline.com
Phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT
M.S.D.N: 3600245631
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI
Koichi Noda
Director/
General Manager of Factor
23/04/2024

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00769BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/02/2024

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **THỨC UỐNG SÔ CÔ LA SỮA KIRIN LATTE (KIRIN LATTE CHOCOLATE MILK DRINK)**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 06/02/2024

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 06/02/2024 – 26/02/2024

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)**
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00769BTP4/1-5 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 26/02/2024
TEST REPORT Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Total aerobic plate count*	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.3. *E.Coli*,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.4. *Staphylococcus aureus*,	CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.5. *Clostridium perfringens*,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.6. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2 : 2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.7. *Pseudomonas aeruginosa*,	CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266: 2006 (TCVN 8881:2011)	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, *Total yeasts & moulds*	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1(1) *Less than*

Ghi chú/ *Note*: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00769BTP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/02/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **THỨC UỐNG SÔ CÔ LA SỮA KIRIN LATTE (KIRIN LATTE CHOCOLATE MILK DRINK)**
2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 06/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 06/02/2024 – 26/02/2024
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)**
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* :

Tên chỉ tiêu / *Characteristic*		Phương pháp thử / *Test method*	Giới hạn phát hiện/*Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm / *Test result*
7.1. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/L	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.4. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00769BTP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/02/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **THỨC UỐNG SÔ CÔ LA SỮA KIRIN LATTE (KIRIN LATTE CHOCOLATE MILK DRINK)**
2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   Mẫu còn nguyên lon.
   As received sample is intact can.
3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 06/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 06/02/2024 – 26/02/2024
6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)**
   Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/*Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg *Aflatoxin M1 content*	QTTN/KT3 242 : 2019	0,02	Không phát hiện *Not detected*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.